

Số: 6391/2024/EIB-TGD
V/v công bố thông tin Báo cáo
tài chính riêng lẻ và hợp nhất
quý 2 năm 2024 của Eximbank

TP. HCM ngày 30 tháng 7 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

- Mã chứng khoán: **EIB**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 3821 0056 Fax: (028) 3914 2457
- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2024.
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/07/2024 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2024
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

Số: 63.90./2024/EIB/TB-TGD
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước

TP.HCM ngày 30 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2024 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 30/07/2024;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2024 thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Đối với BCTC Riêng lẻ

Trước diễn biến hết sức khó khăn của nền kinh tế trong và ngoài nước đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của khách hàng là cá nhân cũng như doanh nghiệp, trong bối cảnh như vậy, Eximbank đã nỗ lực và đạt được kết quả nhất định.

Tổng tài sản đạt 212.250.739 triệu đồng, tăng 5,25% (tương đương 10.578.037 triệu đồng) so với đầu năm. Trong đó, huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 163.355.909 triệu đồng, tăng 4,28% (tương đương 6.701.857 triệu đồng) so với đầu năm. Dự nợ cho vay đạt 151.327.939 triệu đồng, tăng 7,75% (tương đương 10.879.015 triệu đồng) so với đầu năm.

Lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2024 là 647.306 triệu đồng, tăng 222.583 triệu đồng (tỷ lệ tăng 52,41%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý II/2024	Quý II/2023	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.507.611	1.089.928	417.683	38,32
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	122.339	121.871	468	0,38
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	123.019	184.676	(61.657)	(33,39)
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(4.962)	4.451	(9.413)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	213.023	69.450	143.573	206,73
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	339	272	67	24,63
Chi phí hoạt động	923.652	756.227	167.425	22,14
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	220.608	177.795	42.813	24,08
Tổng lợi nhuận trước thuế	817.109	536.626	280.483	52,27
Lợi nhuận sau thuế	647.306	424.723	222.583	52,41

(i) Thu nhập lãi thuần tăng 417.683 triệu đồng (tỷ lệ tăng 38,32%) so với cùng kỳ năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 468 triệu đồng (tỷ lệ tăng 0,38%) so với cùng kỳ năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 61.657 triệu đồng (tỷ lệ giảm 33,39%) so với cùng kỳ năm trước.

(iv) Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 143.573 triệu đồng (tỷ lệ tăng 206,73%) so với cùng kỳ năm trước.

(v) Chi phí hoạt động tăng 167.425 triệu đồng (tỷ lệ tăng 22,14%) so với cùng kỳ năm trước.

(vi) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 42.813 triệu đồng (tỷ lệ tăng 24,08%) so với cùng kỳ năm trước.

2. Đối với BCTC Hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2024 là 642.838 triệu đồng, tăng 220.220 triệu đồng (tỷ lệ tăng 52,11%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý II/2024	Quý II/2023	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.511.540	1.094.223	417.317	38,14
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	124.679	123.831	848	0,68
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	123.019	184.676	(61.657)	(33,39)
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(4.962)	4.451	(9.413)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	213.067	73.809	139.258	188,67
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	339	272	67	24,63
Chi phí hoạt động	933.827	768.946	164.881	21,44
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	220.608	177.795	42.813	24,08
Tổng lợi nhuận trước thuế	813.247	534.521	278.726	52,15
Lợi nhuận sau thuế	642.838	422.618	220.220	52,11

Lý do tương tự như Báo cáo tài chính riêng lẻ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (để b/c)
- Lưu. KTTH&T.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ